

# Một số vấn đề về cổ phần hóa Tập đoàn dệt may Việt Nam

Th.s Nguyễn Kế Nghĩa, Th.s Trương Tuấn Anh

Đại học Kinh tế Quốc dân

*Tài cấu trúc tập đoàn kinh tế và Tổng công ty Nhà nước là một nội dung trọng tâm của tái cấu trúc nền kinh tế. Quá trình này gồm nhiều nội dung, trong đó có tái cấu trúc sở hữu doanh nghiệp nhà nước, thực hiện đa hình thức sở hữu thông qua cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.*

*Tập đoàn dệt may (Vinatex) đang trong quá trình tái cấu trúc thúc đẩy cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong tập đoàn là một trong những nhiệm vụ trọng yếu. Bài viết đề cập đến quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước trong Vinatex và những biện pháp cần thực hiện để thúc đẩy quá trình này, góp phần vào tái cấu trúc Vinatex*

**Từ khóa:** Cổ phần hóa, đa hình thức sở hữu, Vinatex

## 1. Khái quát tình hình ngành dệt may Việt Nam năm 2011

Mặc dù năm 2011 kinh tế thế giới rất khó khăn nhưng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt-may Việt Nam vẫn tăng trưởng cao, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt-may đạt 13,8 tỷ USD, xuất khẩu xơ sợi các loại ước đạt 1,8 tỷ USD, tổng cộng đạt 15,6 tỷ USD, tăng gần 30% so với năm 2010, tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu xuất khẩu của cả nước. Đặc biệt năm 2011, ngành xuất siêu khoảng 6,5- 6,8 tỷ USD, tăng thêm 1,5-1,8 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm giảm tỷ lệ nhập siêu của cả nước. Vinatex thể hiện vai trò đầu tàu của mình với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 2,4 tỷ USD, tăng 26% so với cùng kỳ, lợi nhuận tăng 26%. Nếu như tỷ lệ nội địa hóa toàn ngành đạt 48% thì Vinatex đạt 51%. Nhiều doanh nghiệp (DN) thành viên tiếp tục tăng trưởng cao về kim ngạch xuất khẩu như các Tổng Công ty: Phong Phú (15%), Việt Tiến (33%), Nhà Bè (20%), Dệt-may Nam Định (22%)...

Bằng nỗ lực, các DN trong ngành đã bám chắc các thị trường trọng điểm Mỹ, EU, Nhật Bản, tận dụng từng cơ hội kinh doanh. Nhờ đó, thị trường Mỹ tăng trưởng 13%, EU tăng 25%, Nhật Bản tăng 43% so cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất khẩu ngành dệt-may Việt Nam năm qua tăng cao là nhờ có sự chỉ đạo kịp thời, sự quan tâm sát sao của Chính phủ, các bộ, ngành, cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của các DN trong ngành đã từng bước vượt qua trở ngại, thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, tổ chức hoạt động đầu tư và sản xuất hiệu quả, tạo dựng được niềm tin và mối quan hệ thân thiết với các đối tác, khách hàng, bảo đảm đời sống và công ăn việc làm cho người lao động. Nhiều DN tiếp tục cải tiến quản lý, tổ chức các hoạt động đầu tư và sản xuất hiệu quả, tạo dựng được niềm tin và mối quan hệ thân thiết với các đối tác, khách hàng. Nhiều DN đã quan tâm khâu thiết kế thời trang và đẩy mạnh việc xây dựng và quảng bá thương hiệu. Nhà máy xơ sợi Polyester Đình Vũ -

**Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may (2007 – 2011)**

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	2011
Kim ngạch xuất khẩu dệt may	7.75	9.12	9.066	11.175	13.8
% tổng kim ngạch XK của VN	16.02%	14.50%	16.02%	15.06%	14.98%
Tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước		17.68%	-0.59%	23.26%	23.48%

Nguồn: GSO, HBBS



Hải Phòng khai thác thương mại từ cuối năm 2011, đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu xơ sợi của dệt may Việt Nam, góp phần làm giảm sự phụ thuộc vào nguồn xơ sợi nhập khẩu khoảng 400 nghìn tấn xơ sợi/năm.

Các Hiệp định thương mại song phương giữa Việt Nam với Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc... tiếp tục được khai thác chiều sâu góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt-may Việt Nam. Thị trường xuất khẩu hàng dệt-may tiếp tục mở rộng thêm các thị trường mới như Angola, New Zealand, Cuba,... Ngoài ra, hàng dệt-may xuất khẩu sang các thị trường châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc,... cũng tăng trưởng tốt, chiếm 20% tổng kim ngạch xuất khẩu ngành dệt-may Việt Nam. Thêm vào đó là việc chi phí lao động tại Trung Quốc đã tăng lên tới 22% trong năm 2011, khiến cho khách hàng nhập khẩu hàng dệt-may đang có xu hướng chuyển dịch các đơn hàng sang những nước có giá thành cạnh tranh như Việt Nam.

Năm 2012 hứa hẹn cơ hội cho các DN dệt-may Việt Nam, nhiều DN trong ngành đã thực hiện công nghệ Lean trong quản lý. Đây là phương pháp tinh gọn nhằm loại bỏ chi phí lãng phí ra khỏi công nghệ, đây chuyên sản xuất tạo hiệu quả cao, tăng năng suất lao động, tăng lợi nhuận, sản phẩm làm ra có sức cạnh tranh, thu hút được đối tác, khách hàng. Tăng cường làm hàng FOB (mua nguyên liệu, bán thành phẩm) và ODM (tự thiết kế, sản xuất và bán sản phẩm cho khách hàng). Đến nay, nhiều DN đã có hợp đồng xuất khẩu cho hết quý II-2012, nhiều khách hàng truyền thống đã ký kết hợp đồng xuất khẩu cả năm. Ngay từ những ngày đầu năm mới, Tổng Công ty may Việt Tiến, may Nhà Bè, may Đức Giang, Dệt Phong Phú, May 10, may Đồng Nai, Dệt kim Đông Xuân... đang tập trung sản xuất những lô hàng xuất khẩu với quyết tâm đạt tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu từ 17 đến 20% năm 2012.

## 2. Quá trình cổ phần hóa Vinatex

Tập đoàn dệt may Việt Nam là được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Tổng công ty may Việt Nam, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dệt may. Trong suốt quá trình phát triển, Vinatex đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân trong sự phát triển của ngành dệt may Việt Nam.

Giai đoạn trước năm 1976, ngành dệt may Việt Nam tham gia sản xuất các sản phẩm phục vụ quân

đội và phục vụ đời sống xã hội. Giai đoạn 1976-1990, Tổng công ty Dệt Việt Nam và Liên hiệp Sản xuất – xuất nhập khẩu may ra đời với nhiệm vụ chính là sản xuất vải, quần áo, chăn màn,... cho tiêu dùng và làm đầu mối xuất khẩu, nhập khẩu, trao đổi hàng hóa theo Nghị định thư hàng năm với các nước xã hội chủ nghĩa. Trong thời gian này, ngành dệt may Việt Nam đã phát triển nhanh chóng về năng lực sản xuất do được tiếp quản toàn bộ các nhà máy, xí nghiệp dệt may tại các tỉnh phía Nam và tiếp tục xây dựng nhiều nhà máy trên phạm vi cả nước. Giai đoạn 1990-1995 là thời kỳ sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường, ngành dệt may Việt Nam đứng trước những khó khăn về thiết bị công nghệ sợi, dệt, nhuộm cũ, lạc hậu. Các máy dệt đa phần khổ hẹp, tiêu hao năng lượng và lao động cao, thị trường xuất khẩu truyền thống bị phá vỡ, thiếu đơn hàng, công nhân không có việc làm, một số doanh nghiệp phải đóng cửa trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang bị cấm vận. Trong điều kiện khó khăn như vậy, nhưng với sự quyết tâm cùng với sự ủng hộ của các cơ quan quản lý nhà nước, toàn ngành đã mạnh dạn đầu tư, nâng cấp thiết bị cũ, đầu tư công nghệ mới, sản xuất những sản phẩm đáp ứng theo yêu cầu thị trường. Doanh nghiệp chủ động mua nguyên liệu, tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tự quyết định giá mua, giá bán, do đó đã trụ vững và phát triển ổn định.

Tổng công ty Dệt may Việt Nam được thành lập trên cơ sở sáp nhập các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Dệt Việt Nam và Liên hiệp Sản xuất – xuất khẩu may theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/4/1999. Sau mười năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91, ngày 2/12/2005, Tổng công ty được chuyển đổi thành Tập đoàn Dệt may Việt Nam, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-công ty con.

Kể từ đó, Vinatex chính thức hoạt động theo mô hình tập đoàn với chức năng sản xuất kinh doanh đa ngành. Vinatex hiện có hơn 110 đơn vị thành viên, đơn vị liên kết và gần 120.000 lao động (trong đó, lao động nữ chiếm hơn 70%). Vinatex có mối quan hệ thương mại với hơn 400 công ty trên 65 quốc gia trên thế giới. Vinatex chiếm tỷ trọng 95,5% về sản xuất bông, hơn 42,3% về sản xuất sợi, 25,7% về sản xuất vải và 20% về may của cả nước.

Thực hiện cổ phần hóa từ năm 1999, đến nay, Vinatex đã cổ phần hóa 80 đơn vị. Trong 49 đơn vị

**Bảng 2: Chỉ tiêu tăng trưởng của Vinatex**

Chỉ tiêu	2009	2010	2011
Giá trị sản xuất công nghiệp (tỷ đồng)	14.706	16.471	18.776
Doanh thu (tỷ đồng)	23.805	26.186	29.066

*Nguồn: Tập đoàn Vinatex*

cổ phần hóa toàn bộ, có tám công ty đã thực hiện bán hết phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần; trong 31 đơn vị cổ phần hóa bộ phận, có bảy công ty thực hiện bán hết phần vốn nhà nước.

Từ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thuộc Vinatex sau khi cổ phần hóa tăng trưởng và đạt hiệu quả, phần lớn các đơn vị sau cổ phần hóa có tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu khoảng hơn 20% và đã thực hiện chia cổ tức bình quân là 12%. Cá biệt, có một số doanh nghiệp chia cổ tức từ 30 đến 40%. Đáng chú ý, một số DN sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn, lỗ triền miên nhiều năm, nhưng sau khi cổ phần hóa đã giảm thiểu được lỗ phát sinh và hoạt động sản xuất kinh doanh bước đầu có hiệu quả, như các Công ty cổ phần dệt Vĩnh Phú, Dệt may Huế, Sợi Trà Lý, Dệt lụa Nam Định. Đến nay, sau bốn, năm năm thực hiện cổ phần hóa, tỷ suất lợi nhuận trên vốn của Dệt may Huế đạt hơn 30%, Dệt lụa Nam Định hơn 20%, Dệt Vĩnh Phú hơn 10%. Nhiều DN có tỷ suất lợi nhuận trên vốn đạt từ 40% đến 90%, như các Tổng công ty cổ phần may Nhà Bè, cổ phần Phong Phú, cổ phần may Việt Tiến, các Công ty cổ phần May Hưng Yên, May Hưng Long,...

Một số DN sau cổ phần hóa đã có bước phát triển bền vững. Công ty cổ phần may Bình Minh là DN thí điểm cổ phần hóa đầu tiên từ năm 1999, vốn cổ đông nước ngoài chiếm 20%, đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của DN đạt hiệu quả, năng lực điều hành quản lý, thị trường, chất lượng sản phẩm được nâng cao, vốn điều lệ tăng hai lần, tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt 85% so với khi bắt đầu cổ phần hóa, kim ngạch xuất khẩu tăng. Trong chiến lược sản xuất kinh doanh, Tổng công ty cổ phần Phong Phú, May Nhà Bè, Dệt May Hòa Thọ... ưu tiên đầu tư tương xứng theo chuyên môn hóa, hiện đại hóa và công nghệ tiên tiến, nhằm tạo ra những sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường. Đầu tư gắn với thị trường để đầu tư đến đâu khai thác đến đó. Đáng chú ý, công tác nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm

tiết kiệm hạ giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ thiết yếu, cốt tử để những DN này đạt mục tiêu mà cổ đông kỳ vọng từ HĐQT và ban điều hành DN. Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-công ty con từ năm 2008. Với những bước đột phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2011, giá trị tổng sản lượng của Tổng công ty này tăng 2,7 lần, lợi nhuận tăng 3,5 lần; tổng doanh thu tăng 2,4 lần so với năm 2006.

Từ những kết quả của cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong Vinatex, thời gian qua, có thể thấy được kết quả tích cực, hơn 10 năm thực hiện cổ phần hóa, các DN của Vinatex là quá trình sắp xếp, tái cấu trúc để quy mô DN phù hợp điều kiện cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Hiệu quả của DN dệt may cũng tăng lên rõ rệt. Năm 2010, tỷ suất lợi nhuận trên vốn của chủ sở hữu tăng gấp bốn lần so năm 2001. Trong khi vốn nhà nước trong tổng thể các DN của Vinatex chỉ còn giữ 40%, tức là đã huy động được thêm hơn 60%. Vốn tăng trưởng thêm 2,5 lần từ các nguồn lực nước ngoài, tư nhân và các nguồn kinh tế khác, làm cho quy mô ngày càng lớn mà không dùng đến nguồn lực Nhà nước... Tuy nhiên, ngoài những mặt tích cực của cổ phần hóa đem lại, cũng có rất nhiều sự cản trở quá trình cổ phần hóa mà Vinatex gặp phải từ năm 2008 trở lại đây:

-Về phía doanh nghiệp: nhìn chung, các DNNN từ Giám đốc cho đến những người lao động, đều muốn giữ doanh nghiệp mình là DNNN vì những lý do sau: Các DNNN dù sao vẫn được hưởng những ưu đãi nhất định của Nhà nước, và khi doanh nghiệp khó khăn hoặc thua lỗ theo quy định hiện hành thì doanh nghiệp cũng khó bị buộc phải phá sản, mà vẫn có thể cầm cự được nhờ sự giúp đỡ về mặt này hoặc mặt khác của Nhà nước, đặc biệt là cơ chế tài trợ qua tín dụng ngân hàng đối với DNNN hiện nay. Bản thân người lãnh đạo (GD, PGD) hầu hết là do doanh nghiệp theo chế độ bổ nhiệm mà có, do quen với cơ chế cũ nên khi chuyển sang công ty cổ phần đều có tâm lý e ngại. Bởi vì khi bước vào một môi trường kinh doanh cạnh tranh mới, đòi hỏi tính công khai và cơ chế giám sát chặt chẽ hơn, Giám đốc DNNN trước đây giả sử có được tái cử làm Giám đốc điều hành thì chỉ đóng vai trò thực thi các quyết định của đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị công ty mà thôi. Còn có khả năng xấu hơn, vị trí công tác của Giám đốc có thể bị thay đổi, thậm chí có thể bị



mất việc. Chính vì lẽ đó mà Giám đốc các doanh nghiệp có tâm lý không muốn cổ phần hoá, chuyển đổi sở hữu, mặc dù nhận thức được nhiều khó khăn trong cạnh tranh thị trường và biết rằng doanh nghiệp có thể có nguy cơ suy sụp trong cuộc cạnh tranh thị trường ngày càng gay gắt.

- Về phía người lao động, đại đa số có ít kiến thức về kinh doanh cổ phiếu. Nhiều người cho rằng chắc gì sau khi cổ phần hoá thì doanh nghiệp sẽ làm ăn tốt hơn, họ sẽ được hưởng lương cao hơn, nếu bán cổ phần mà không ai mua thì lúc đó tình cảnh sẽ trở nên xấu hơn. Và điều mà họ lo lắng nhất là mất việc làm, sợ không còn được hưởng các chế độ như đối với công nhân chức trong các DNNN, vì quỹ phúc lợi và khen thưởng trong DNNN được phân bổ theo tỷ lệ cố định còn trong công ty cổ phần thì được phân bổ theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tốc độ cổ phần hoá triển khai nhanh hay chậm do nhiều nguyên nhân nhưng đối với các DNNN tại Vinatex thì nguyên nhân quan trọng hàng đầu có thể nói là việc xác định giá trị thực tế của doanh nghiệp. Tuy nhiên, những điều kiện và cơ sở trong việc định giá doanh nghiệp chưa được thiết lập đầy đủ. Biểu hiện ở đây là việc thiếu một hệ thống văn bản pháp quy quy định và hướng dẫn việc xác định giá trị doanh nghiệp và thiếu đội ngũ chuyên gia định giá doanh nghiệp. Phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá hiện nay vẫn còn mang tính chủ quan của hội đồng xác định giá trị doanh nghiệp, chưa thực sự gắn với thị trường, lại đơn điệu với một biện pháp xác định duy nhất nên dẫn tới tình trạng tại doanh nghiệp này thì giá cổ phiếu rất rẻ, người ngoài doanh nghiệp không thể mua nổi một cổ phần, tại doanh nghiệp khác giá cổ phần quá cao thậm chí người lao động tại doanh nghiệp cũng chỉ mua với số lượng rất ít.

- Đẩy mạnh cổ phần hóa vào lúc chứng khoán khó khăn là điều xem ra không hợp lý. Tuy nhiên, đặt trong bối cảnh cổ phần hóa chuyển sang giai đoạn các DN lớn và rất lớn của nhà nước với nhiều đặc thù, nền kinh tế đất nước đang khó khăn và có sự chuyển hướng mạnh để hướng tới tái cơ cấu hiệu quả và bền vững hơn thì việc đẩy nhanh cổ phần hóa lại là điều cần thiết và có lợi cho dài hạn. Việc đẩy mạnh trước hết phải được bắt đầu từ các quy định và chính sách phù hợp với đặc trưng của một giai đoạn mới. Sự chậm lại của tiến trình cổ phần hóa từ mấy năm gần đây ngoài lý do về sự đi xuống của thị

trường chứng khoán đã cho thấy những khó khăn mới này sinh do các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa thường có quy mô lớn hơn nên việc xử lý tài chính, đất đai và xác định giá trị doanh nghiệp phức tạp và mất nhiều thời gian hơn. IPO các doanh nghiệp dệt may không còn được sự thu hút nhiều của các nhà đầu tư, xác định giá trị của doanh nghiệp giảm đi rất nhiều. Khó tiếp cận với nhà đầu tư nước ngoài sẽ làm hạn chế khả năng mở rộng vốn của doanh nghiệp và tiếp cận trình độ quản lý và công nghệ tiên tiến của thế giới.

- Việc tái cấu trúc lại Vinatex gặp khó khăn, cơ cấu chưa thật sự phù hợp, chất lượng chuỗi liên kết sợi-dệt-nhuộm hoàn tất-may còn yếu. Tỷ trọng xuất nhập, khẩu cũng chưa cân đối, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, giảm giá trị gia tăng của hàng dệt may Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam là hàng dệt may, xuất khẩu xơ sợi chỉ chiếm chưa đến 12% tổng kim ngạch xuất khẩu. Việc tăng trưởng chậm ở các thị trường dệt may lớn và xu hướng tăng giá nguyên vật liệu dệt may khiến một số DN gặp khó khăn do phải chấp nhận giảm giá để thu hút khách hàng. Sự phân bố nguồn nhân lực không đồng đều giữa các vùng, miền khiến cho công tác tuyển dụng lao động gặp rất nhiều khó khăn. Tỷ trọng vốn điều lệ của Tập đoàn quá thấp so với nhu cầu thực tế, trong khi DN tiếp cận vốn vay khó khăn.

### 3. Phương hướng và giải pháp thúc đẩy cổ phần hóa ở Vinatex

Để ngành dệt may Việt Nam nói chung và Vinatex nói riêng đạt được mục tiêu phát triển bền vững, theo mục tiêu đến năm 2015, toàn ngành đạt kim ngạch xuất khẩu 18 tỷ USD, trong đó Vinatex đạt 3,6 tỷ USD; đến năm 2020 kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt 25 tỷ USD, trong đó Vinatex đạt hơn năm tỷ USD, trở thành một trong những ngành công nghiệp trọng điểm, mũi nhọn về xuất khẩu; thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng trong nước; tạo nhiều việc làm cho xã hội; nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập vững chắc kinh tế khu vực và thế giới, thì việc tái cấu trúc là hết sức cần thiết.

Nhiệm vụ đặt ra từ nay đến năm 2013, Vinatex phải thực hiện xong cổ phần hóa công ty mẹ, bốn công ty TNHH một thành viên gồm Dệt 8-3, Dệt kim Đông Xuân, Dệt kim Đông Phương, Thương mại thời trang Việt Nam và Trung tâm xử lý nước thải khu công nghiệp Phố Nối B tỉnh Hưng Yên, Chi



nhánh Vinatex - xí nghiệp Veston Hải Phòng. Vinatex đã lựa chọn xong đơn vị tư vấn, kiểm toán để xác định giá trị của Công ty mẹ- Vinatex từ ngày 1-1-2012, Nhà nước giữ chi phối hơn 65% vốn điều lệ, để tiến hành cổ phần hóa. Đến đầu năm 2013, Công ty mẹ - Vinatex công bố giá trị DN, bán IPO và chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Lộ trình tiếp theo từ năm 2013-2015, Vinatex thực hiện bán tiếp vốn nhà nước, giảm tỷ lệ vốn này tại Công ty mẹ - Vinatex và bán bớt vốn nhà nước tại một số công ty con mà hiện nay Vinatex đang nắm giữ hơn 50% vốn điều lệ hoạt động hiệu quả không cao là ba công ty cổ phần là Len Việt Nam, Hợp tác lao động và Thương mại, Đầu tư và Phát triển hạ tầng dệt may Phố Nối; giải thể Liên doanh may Thành Đông và Dự án chai PET. Vinatex thực hiện thoái vốn đầu tư ngoài ngành tại các Ngân hàng ACB, Eximbank, Techcombank và chỉ giữ lại khoản đầu tư tại Ngân hàng Hàng Hải. Do cam kết với nhà đầu tư, cho nên đến năm 2013, Vinatex mới thực hiện việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Chứng khoán Gia Quyền.

Cổ phần hóa một số đơn vị cốt lõi mà Vinatex giữ 100% vốn, một số đơn vị sáp nhập lại để mạnh về quản lý, công nghệ, thị trường, sản phẩm. Đồng thời, sắp xếp các đơn vị cốt lõi làm nòng cốt theo nhóm sản phẩm, theo địa lý, tạo thành những nhóm để từng đơn vị không đâm chôn lên nhau, tạo lợi thế về giá khi cùng chung nhập nguyên phụ liệu. Nguyên tắc chính trong quá trình tái cơ cấu của Vinatex là phải hình thành được những chuỗi cung ứng - đó chính là sự mua bán, kết hợp các DN tại các bước khác nhau trong chuỗi giá trị dệt may thành một công ty, nhóm công ty. Đó cũng chính là sự đan xen giữa các khâu từ cung cấp nguyên liệu, sản xuất, cho đến phân phối. Sự kết hợp này sẽ giúp nhà sản xuất tiết kiệm chi phí, chủ động trong sản xuất và rút ngắn tối đa khoảng cách tới người tiêu dùng.

Để thực hiện phương hướng trên, cần chú ý một số biện pháp chủ yếu sau đây:

- Cần thay đổi về vấn đề nhận thức đối với quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp:

+ Việc mở rộng phạm vi cổ phần hoá doanh nghiệp dệt may nhà nước là xu hướng tất yếu nhằm tạo ra các doanh nghiệp đa sở hữu và bảo đảm Nhà nước thu hồi vốn ở các doanh nghiệp nhà nước để

đầu tư vào các lĩnh vực then chốt trọng yếu của nền kinh tế quốc dân. Việc thu hẹp đáng kể phạm vi doanh nghiệp nhà nước hoàn toàn không làm suy yếu đi vai trò và vị trí của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế. Điều đó cũng thúc đẩy đổi mới hoạt động của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường: xoá bỏ chức năng đại diện chủ sở hữu của các Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh với doanh nghiệp nhà nước; phân định rõ ràng chức năng quản lý nhà nước về kinh tế với chức năng quản lý sản xuất kinh doanh.

+ Tiếp tục thực hiện với những hình thức thích hợp chủ trương và các chính sách về cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, trong đó trọng tâm là người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước sẽ được chuyển thành công ty cổ phần. Giúp doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn lực đặc biệt là vốn hiện nay.

- Để sử dụng hiệu quả nguồn lực còn hạn chế nhằm mở rộng thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm may, Tập đoàn Dệt May cần có giải pháp đột phá trong quá trình cổ phần hóa đa sở hữu nó sẽ có động lực lớn nhất để thêm nhiều nhà đầu tư mà mỗi nhà đầu tư đều mang đến thế mạnh của mình về quản lý công nghệ, thị trường để làm cho sự phát triển của ngành tốt lên.

- Việc hoạt động có hiệu quả của các DNNN sau khi cổ phần hoá với mục đích quan trọng là công ty không ngừng phát triển. Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai mạnh mẽ cổ phần hoá, thực hiện phương thức thị trường trong cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước cần được nghiên cứu vận dụng phù hợp trong việc hoàn thiện và bổ sung các quy định pháp lý. Yêu cầu chung là không để phát sinh tiêu cực, làm thất thoát tài sản của Nhà nước, nhưng đồng thời cũng phải tạo hấp dẫn với người mua và tạo tiền đề thuận lợi về tài chính cho công ty cổ phần tương lai, Theo đó:

+ Các loại tài sản bằng hiện vật: cần được phân loại và loại bỏ (trả lại cho Nhà nước) những loại tài sản không phù hợp với phương án kinh doanh mới của công ty cổ phần. Các khoản công nợ: cần được phân loại để xác định có lý và có tình những khoản công ty cổ phần tương lai phải kế thừa và những khoản chuyển giao lại cho Nhà nước. Giá trị quyền sử dụng đất: thực hiện theo quy định của Luật Đất đai. Thực hiện đấu giá công khai giá trị doanh nghiệp bằng các hình thức thích hợp. Đối với việc



xác định những ưu đãi giành cho người lao động và các chế độ khác với người lao động trong doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hoá, không thể cứng nhắc “theo phương thức thị trường”.

+ Đề xử lý vướng mắc về chính sách trong quá trình chuyển đổi DNNN, việc cổ phần hóa sẽ thực hiện theo nguyên tắc, sau khi xử lý tài chính và thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp mà không còn vốn nhà nước hoặc giá trị doanh nghiệp thấp hơn các khoản phải trả, thì cơ quan có thẩm quyền cần chỉ đạo doanh nghiệp phối hợp với công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng cùng các chủ nợ xây dựng phương án tái cơ cấu để chuyển thành công ty cổ phần. Trường hợp phương án tái cơ cấu không khả thi, không có hiệu quả thì áp dụng hình thức sắp xếp khác. Những vấn đề tài chính phát sinh (nếu có) sau khi chuyển thành công ty cổ phần nhưng có liên quan đến quá trình cổ phần hóa thì cơ quan có thẩm quyền vẫn phải có trách nhiệm tiếp tục xử lý.

+ Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp và Bộ tài chính cần cử thành viên tham gia ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp có quy mô trên 500 tỷ đồng hoạt động trong các công ty mẹ thuộc tập đoàn kinh tế nhằm mục đích tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách trong quá trình chuyển đổi sở hữu. Trong doanh nghiệp hiện nay, vấn đề nổi cộm là sở hữu đất đai, cần xác định rõ quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất trước khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp.

- Những vướng mắc trong khâu xác định giá trị doanh nghiệp đang là một trở ngại không nhỏ cho việc đẩy mạnh tiến trình cổ phần hoá các DNNN tại Vinatex. Quá trình thực hiện một số đề án cổ phần hoá cho thấy công tác xác định giá trị doanh nghiệp ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, cần sớm bổ sung và khắc phục. Các điều kiện cơ sở pháp lý trong việc xác định giá trị doanh nghiệp chưa được thiết lập đầy đủ. Biểu hiện ở đây là thiếu một hệ thống văn bản pháp quy quy định và hướng dẫn việc xác định

giá trị doanh nghiệp và sự thiếu hụt đội ngũ chuyên gia định giá chuyên nghiệp. Do đó, khi triển khai các doanh nghiệp bị lúng túng trong việc xử lý các vấn đề phát sinh (như vướng mắc nguồn vốn, đất đai..) làm tăng thêm chi phí, kéo dài thời gian thực hiện cổ phần hoá của doanh nghiệp và tạo tâm lý ngần ngại trong đội ngũ cán bộ và người lao động. Như vậy, để tăng cường tính hiệu quả trong khâu xác định giá trị doanh nghiệp, Chính phủ cần sớm nghiên cứu và ban hành những văn bản pháp quy liên quan đến vấn đề này, đồng thời tăng cường công tác đào tạo cán bộ đánh giá giá trị doanh nghiệp.

Sự phát triển thị trường chứng khoán gắn liền với các doanh nghiệp cổ phần hoá:

+ Thị trường chứng khoán dần trở thành trợ lực hữu hiệu cho việc cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; mặt khác, sự hình thành các công ty cổ phần bằng con đường cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước đã góp phần tạo thêm hàng hoá cho thị trường chứng khoán. Hơn nữa, việc tham gia thị trường chứng khoán bắt buộc các công ty phải công khai và minh bạch hơn tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh, tăng cường sự giám sát của xã hội với doanh nghiệp.

+ Việc IPO thành công hay chật vật về giá cả là một vấn đề nhưng không thể là vấn đề quan trọng nhất trong bối cảnh nền kinh tế chung vẫn còn trong khó khăn. Mục tiêu cuối cùng của cổ phần hóa là chuyển đổi mô hình quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của DN là quan trọng nhất trong đó tạo điều kiện để doanh nghiệp tìm kiếm cổ đông nước ngoài có tiềm lực về tài chính, công nghệ và đặc biệt là có khả năng hỗ trợ trong nâng cao năng lực quản trị DN để thực hiện thành công sự chuyển đổi. Giá cao, có thể mang lại một sự thặng dư lớn cho DN và Nhà nước nhưng nó có thể sẽ gây ra những vấn đề cho doanh nghiệp. □

#### Tài liệu tham khảo:

1. Kinh tế Việt Nam 2011 – NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Những vấn đề đặt ra trong tái cấu trúc Tập đoàn dệt may – Báo Nhân dân ngày 18/4/2012.
3. Ba bài toán khó dệt may – Thời báo Kinh tế Việt Nam 30/03/2011.
4. Dệt may tìm cơ hội trong khó khăn – Báo Kinh tế Sài Gòn 01/03/2012.
5. Website: Vinatex.com